

**THÔNG BÁO/NOTIFICATION**

**Công khai cam kết chất lượng đào tạo năm học 2017-2018**

*Open commitment on training quality, academic year 2017-2018*

**Ngành/Field: Nuôi trồng thủy sản tiếng Anh/Aquaculture, Mã ngành/Code:  
8620301**

TT	Nội dung/Contents	Trình độ/Degree: Thạc sĩ/Master
I	Điều kiện tuyển sinh/Enrollment conditions	<p>Người dự thi vào ngành cao học tiếng Anh Nuôi trồng thủy sản không phân biệt công dân Việt Nam hay người nước ngoài và phải có các điều kiện như sau/<i>Candidates for the English MSc. program in Aquaculture are of discrimination of Vietnamese or foreigners and required the following requirements:</i></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Đã tốt nghiệp đại học liên quan đến ngành thủy sản hoặc các ngành có các khối kiến thức cơ bản về (i) toán học, sinh học, lý học; (ii) toán học, sinh học, hóa học và có học lực ở bậc đại học từ khá trở lên; trường hợp đặc biệt sẽ do Hội đồng tuyển sinh quyết định/ <i>Graduated from aquaculture and related fields (Aquatic pathology, Aquatic resources management, Agronomy, Animal husbandry...) or fields that taken the combination of basic subjects of (i) mathematics, biology, physics; (ii) mathematics, biology, chemistry, and attained grade of at least distinction at the undergraduate level. Special case will be decided by the Admission council.</i></li><li>- Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành/<i>Diploma or graduation degree issued by foreign education organizations must be complied the approval process under present regulation.</i></li><li>- Đối với công dân Việt Nam phải có lý lịch bản thân rõ ràng, không bị kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không bị thi hành án hình sự trong thời gian đăng ký học, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận/<i>For the Vietnamese residents, they must have clear personal history, have not been disciplined from warning level and no criminal execution during the application period and ratified by employers or local authorities.</i></li><li>- Đối với người nước ngoài phải tuân theo Thông tư 03/2014/TT-BGDĐT (Thông tư Ban hành quy chế quản lý người nước ngoài học tập tại Việt Nam) ngày 25/2/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy định tiếp nhận và đào tạo sinh viên nước ngoài đến học tập, nghiên cứu tại Đại học Cần Thơ (Quyết định số 777/QĐ-ĐHCT ngày 26/3/2015)/<i>For the</i></li></ul>

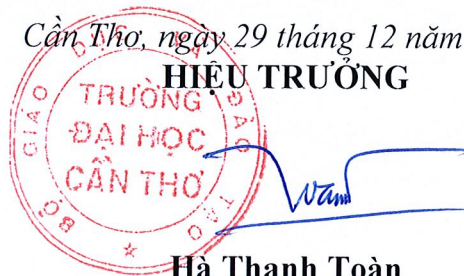
		<p>foreigners, they have to comply the Circular 03/2014/TT-BGDĐT (Regulation for monitoring of foreigners who study in Vietnam) dated on 25/2/2014 by Ministry of Education and Training; Regulation on receiving and training foreign students at Can Tho University (Decision of 777/QĐ-ĐHCT dated on 26/3/2015).</p> <p>- Người dự thi phải có chứng chỉ IELTS tiếng Anh từ 5.5 trở lên hoặc tương đương hoặc đã học bậc đại học 4-5 năm bằng tiếng Anh trong hoặc ngoài nước, có bảng điểm và bằng cấp/giấy chứng nhận của cơ sở đào tạo/<i>The candidates must hold English certificate, IELTS with score of 5.5 to above or equivalent or have studied 4-5 years of undergraduate in English, with transcripts and diploma issued by their training organizations.</i></p> <p>- Có đủ sức khỏe để học tập/<i>Healthy for study.</i></p> <p>- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của cơ sở đào tạo/<i>Submission of documents in complete and in time as announced by the university.</i></p>
II	<p>Điều kiện cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục cam kết phục vụ người học (như phòng học, trang thiết bị, thư viện ...)/<i>Facilities for study (classrooms, equipments, library,...)</i></p>	<p>Khoa Thủy sản có đầy đủ phòng học (26 phòng) và trang thiết bị phục vụ giảng dạy (máy chiếu – projector, màn hình LCD được bố trí ở mỗi phòng học) và thư viện khoa với hơn 3000 đầu sách chuyên ngành (trong đó gần 1000 đầu sách tiếng Anh) cùng với thư viện trung tâm của trường (Trung tâm học liệu) với nhiều tài liệu chuyên môn phục vụ cho việc giảng dạy, học tập. Ngoài ra, Khoa Thủy sản còn có 2 phòng máy tính với khoảng 400 máy kết nối internet hỗ trợ cho việc học và tìm kiếm tư liệu học tập/<i>College of Aquaculture and Fisheries (CAF) has enough classrooms (26 rooms) and equiped enough facilities for training (projectors, LCD) and the library with more than 3000 specialized book items (of which nearly 1000 items are in English) together with the Learning Resource Center that can fully support student study. In addition, CAF is equiped with 2 computer rooms with 400 computers connected to internet that can serve the students in learning and searching study materials.</i></p> <p>Tổng số có 9 phòng thí nghiệm với các trang thiết bị hiện đại đáp ứng nhu cầu thực tập của học viên/<i>There are 9 laboratories in total equiped with mordern facilities to support practical requirement of the students.</i></p>
III	<p>Đội ngũ giảng viên/<i>Teaching staff</i></p>	<p>GS: 1; PGS: 18; TS: 18/ <i>Professor: 1; Associate Professor: 18; PhD: 18</i></p>
IV	<p>Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học/<i>Supporting activities for students</i></p>	<p>- Tham quan thực tế/<i>Field trips</i></p> <p>- Tham dự hội thảo, hội nghị trong nước và quốc tế về thủy sản/<i>Participating in national and international conference on aquaculture and fisheries</i></p> <p>- Tham gia Câu lạc bộ tiếng Anh/<i>Participating in English club</i></p>

		-Được sử dụng miễn phí hệ thống máy tính công trong trường để phục vụ học tập và nghiên cứu/ <i>Using public computers in the university free of charge for study and research</i>
V	Yêu cầu về thái độ học tập của người học/ <i>Requirements on attitudes of students</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chấp hành nghiêm túc các quy định, quy chế về đào tạo của cơ sở đào tạo/<i>Complying strictly regulations and rules on training of the training organization.</i></li> <li>- Tuân thủ các quy định về tác phong trong ăn mặc, giờ giấc và giao tiếp với thầy cô, bạn bè trong trường/<i>Complying regulation on dressing behaviour, timing and communicating with teachers and schoolmates.</i></li> <li>- Trung thực trong nghiên cứu khoa học/<i>Honesty in doing scientific research.</i></li> </ul>
VI	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, trình độ ngoại ngữ đạt được/ <i>Objectives on knowledge, skills, English level obtained</i>	<p><b>Kiến thức/<i>Knowledge:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắm vững kiến thức chuyên sâu về các lĩnh vực môi trường nước, dinh dưỡng, quản lý dịch bệnh và quản lý môi trường/<i>Mastering deeply specialized knowledge on aquatic environment, nutrition, health and water quality management.</i></li> <li>- Nắm vững kiến thức về sinh học, sinh lý sinh sản các loài thủy sản, kỹ thuật nuôi và sản xuất giống các loài thủy sản nhiệt đới có giá trị kinh tế/<i>Mastering deeply knowledge on reproductive biology, physiology of aquaculture species; propagation and culture techniques of tropical economical valuable species.</i></li> </ul> <p><b>Kỹ năng/<i>Skills:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có khả năng quản lý và vận hành trại sản xuất giống và nuôi thịt các đối tượng thủy sản có giá trị kinh tế một cách độc lập/<i>Be able to operate and manage independently hatcheries and production farms of economically valuable aquaculture species.</i></li> <li>- Có khả năng phân tích, đánh giá, đề xuất và phát triển các đối tượng nuôi, mô hình nuôi phù hợp với điều kiện của địa phương/<i>Be able to analyze, appraise, propose and develop suitable culture targets and systems to the local conditions.</i></li> <li>- Có khả năng tham gia tập huấn, tư vấn, chủ trì, triển khai các dự án quản lý về thủy sản nhằm phát triển kinh tế xã hội của vùng và khu vực/<i>Be able to do training, consulting, leading and implementing management projects on aquaculture and fisheries to develop socio-economics of the region.</i></li> <li>- Có thể công tác và làm việc độc lập trong các cơ sở trong và ngoài nước liên quan đến thủy sản/<i>Be able to work independently in national and international organizations in aquaculture field.</i></li> <li>- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu và tiếp thu các thành</li> </ul>

		<p>từ khoa học – kỹ thuật mới nhằm nâng cao trình độ để có thể thích nghi, hội nhập với sự phát triển của xã hội trong bối cảnh hội nhập quốc tế/<i>Be able to self study, research and receive new scientific and technology achievements to upgrade knowledge in order to adapt and integrate with the development of society in the global integration context.</i></p> <p><b>Ngoại ngữ/<i>Foreign language</i>:</b> tiếng Anh bậc 4/6 chuẩn Châu Âu/<i>English level 4/6 of European standard.</i></p>
VII	Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp/ <i>Working positions after graduation</i>	<p>Sau khi tốt nghiệp, học viên có đủ năng lực và đạt trình độ quốc tế để có thể đảm nhiệm các vị trí công tác/<i>After graduating, the students will qualify with high capacity and international levels to take different positions as follow:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán bộ lãnh đạo và quản lý về thủy sản/<i>Leader or manager of the state aquaculture sector.</i></li> <li>- Cán bộ đảm trách chuyên môn về thủy sản trong các doanh nghiệp trong và ngoài nước/<i>Specialists of national and international companies.</i></li> <li>- Cán bộ nghiên cứu và giảng dạy tại các viện trường trong và ngoài nước/<i>Researchers and lecturers of national or international institutions.</i></li> <li>- Có thể tiếp tục học tiến sĩ tại các trường hàng đầu về nuôi trồng thủy sản trên thế giới/<i>Be able to proceed with PhD level at the leading university in aquaculture in the world.</i></li> </ul>

Cần Thơ, ngày 29 tháng 12 năm 2017<sup>A</sup>

**HIỆU TRƯỞNG**



**Hà Thanh Toàn**